

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 20/2024/HC-PT

Ngày 25/12/2024

V/v khiếu kiện Quyết định trong
lĩnh vực quản lý đất đai.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị K T**

Các Thẩm phán: : Bà **Mai V A**

: Ông **Trần Ng H**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Khánh D** – Cán bộ Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H : Bà **Đinh Thị Tuyết M** -
Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 25 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 12/2024/TLPT-HC ngày 18 tháng 10 năm 2024 về khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai.

Do bản án hành chính sơ thẩm số 01/2024/HC-ST ngày 12 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện P bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 52/2024/QĐPT-HC ngày 11 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Ông **Nguyễn Đình Q**, sinh năm 1974. Địa chỉ: Thôn Chung C, xã V, huyện P, thành phố H.

Đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện:

- Bà **Lê Thị T**, sinh năm 1972;

- Ông **Nguyễn Đình T**, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Thôn Chung C, xã V, huyện P, thành phố H;

- Ông **Trần Văn Đ**, sinh năm 2000. Địa chỉ: Thôn Thiên Doãn, xã T, huyện B, tỉnh H.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: **Ông Lưu Anh C** - Luật sư công ty Luật TNHH Thái Dương FDI H thuộc Đoàn luật sư Thành phố H .

Người bị kiện: **Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã V**, huyện P , thành phố H .
Trụ sở nơi làm việc: Khu dịch vụ, xã V, huyện P , thành phố H

Người đại diện theo ủy quyền: **Ông Huỳnh Văn Đ** - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã V, huyện P , thành phố H .

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: **Ủy ban nhân dân xã V, huyện P**, thành phố H . Trụ sở nơi làm việc: Khu dịch vụ, xã V, huyện P , thành phố H

Người đại diện theo ủy quyền: **Ông Huỳnh Văn Đ** - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã V, huyện P , thành phố H .

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Đơn khởi kiện, Bản tự khai và tại phiên tòa, người khởi kiện ông Nguyễn Đình Q và người đại diện theo ủy quyền thống trình bày:

Năm 1980, bố ông Q là ông Nguyễn Đình C được cử ra trông nom và quản lý nghĩa trang của thôn Chung C, xã V, huyện P , thành phố H . Từ khi bắt đầu công việc ông C được lãnh đạo cho phép sử dụng một phần đất gần nghĩa trang nhân dân cụm Chẩn và xây dựng một căn lều để ở tạm. Khoảng từ năm 1980 đến 2010 vì căn lều hư hỏng, dột nát nên ông C đã xây lại gạch ba vạnh và lợp mái tôn đều có sự chứng kiến và cho phép của lãnh đạo thôn. Sau khi ông C mất, ông Q đã làm đơn đề nghị xin được tiếp tục thay ông C thực hiện công việc trông nom nghĩa trang và tiếp tục sinh sống trong ngôi nhà trên và trông nom nghĩa trang phục vụ bà con khi có đám hiếu và thăm viếng mộ phần.

Ngày 15/9/2022, Ủy ban nhân dân xã V lập biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực đất đai đối với ông Q với hành vi “Chiếm đất nông nghiệp không phải đất trồng lúa (là đất công do Ủy ban nhân dân xã quản lý mà trước đây ông Nguyễn Đình C được thôn cho dựng lều tạm để trông nom nghĩa trang nhân dân của thôn) tại khu vực nông thôn với tổng diện tích là 72,1m² bao gồm: nhà tạm xây bằng gạch ba banh lợp mái tôn cao 3,2m trong đó có khoảng 15m² ông C xây dựng (KT 5,5m x 6,8m = 37,4m²); CT phụ và bếp xây bằng gạch ba banh lợp mái fibro xi măng (KT 5,8m x 5,8m = 31,9m²) bể chứa nước (KT 1,4m x 2,0 = 2,8 m²) và chuồng chăn nuôi tạm, sân bê tông. Thời điểm cải tạo sửa chữa khoảng năm 2010.”

Ngày 21/09/2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã V ban hành Quyết định số 296/QĐ-XPHC về xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Q . Ngày 05/6/2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã V ban hành Quyết định số 63/QĐ-CCXP về việc cưỡng chế quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Q .

Ông Nguyễn Đình Q cho rằng ông chỉ quản lý căn nhà do ông C để lại với tư cách là người quản lý di sản kế thừa theo quy định pháp luật nên việc Ủy ban nhân dân xã V xác định ông Q là chủ sở hữu và ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối ông là không đúng theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, ông Nguyễn Đình C không có hành vi chiếm đất đối với mảnh đất gần nghĩa trang tại thôn Chung C vì năm 1980 ông C đã được lãnh đạo thôn cho phép sử dụng và xây dựng căn lều trên mảnh đất đó. Do đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã V ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi chiếm đất là không đúng theo quy định của pháp luật đất đai.

Để bảo vệ quyền và lợi ích của mình, ông Q yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 296/QĐ-XPHC ngày 21/09/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã V về xử phạt vi phạm hành chính, hủy Quyết định số 63/QĐ-CCXP ngày 16/05/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã V cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Nguyễn Đình Q.

Do các quyết định hành chính nêu trên là trái pháp luật nên việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã V cưỡng chế phá dỡ nhà của ông C xây dựng hiện nay do ông Q đang quản lý, sử dụng là vi phạm pháp luật. Vì vậy, ông Nguyễn Đình Q khởi kiện bổ sung đề nghị Tòa án nhân dân huyện P buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã V có trách nhiệm bồi thường thiệt hại đối với tài sản trên đất đã bị cưỡng chế phá dỡ tổng giá trị tạm tính là 177.116.000đồng (Một trăm bảy mươi bảy triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng). Ông Q không có tài liệu chứng cứ gì để chứng minh về giá trị các tài sản nêu trên.

** Người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Chủ tịch và Ủy ban nhân dân xã V, huyện P, thành phố H trình bày:*

- Về nguồn gốc đất: Vị trí khu đất cưỡng chế có nguồn gốc là đất nương máng thoát nước cho cánh đồng của thôn, là đất công do Ủy ban nhân dân xã quản lý, từ cửa Miếu ra khu nghĩa trang nhân dân của thôn Chản (nay là thôn Chung C). Sau khi dồn điền đổi thửa thì vị trí này vẫn là đất công do Ủy ban nhân dân xã quản lý.

- Về quá trình sử dụng đất: Từ khoảng năm 1980, thôn Chản (nay là thôn Chung C) đã cử ông Nguyễn Đình C và ông Tại ra khu nghĩa trang để trông mộ. Ông C có khó khăn, không có nhà ở nên thôn Chản đồng ý cho ra đây dựng lều tạm để trông nom khu nghĩa trang. Ông C dựng lều tạm bằng vách đất để ở và trông nom khu nghĩa trang của thôn từ năm 1980, sau đó dựng lều bằng gạch từ năm 1985. Do hoàn cảnh khó khăn không còn chỗ ở nào khác nên ông Q đã ra khu đất gần nghĩa trang ở tạm thời cùng với ông C từ khoảng năm 2009. Sau khi ông C chết, ông Q sinh sống tại thửa đất trên từ đó đến khi bị Ủy ban nhân dân xã cưỡng chế trả lại hiện trạng ban đầu của thửa đất.

- Về quá trình triển khai, lập hồ sơ xử lý vi phạm:

Ngày 15/9/2022, Ủy ban nhân dân xã V đã tiến hành lập Biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực đất đai số 08/BB-VPHC đối với ông Nguyễn Đình Q với hành vi cụ thể: Chiếm đất nông nghiệp không phải là đất trồng lúa (là đất công do Ủy ban nhân dân xã V quản lý, mà trước đây ông Nguyễn Đình C được thôn cho dựng lều tạm để trồng nom nghĩa trang nhân dân của thôn) tại khu vực nông thôn với tổng diện tích là 72,1m² bao gồm: nhà tạm xây bằng gạch ba banh lớp mái tôn cao 3,2m trong đó có 15m² trước đây ông C xây dựng (KT 5,5mx6,8m=37,4m²); công trình phụ và bếp xây bằng gạch ba banh lớp mái fibro xi măng (KT 5,8mx5,5m=31,9m²); bể chứa nước (KT 1,4mx2,0m=2,8m²); và chuồng chăn nuôi tạm, sân bê tông. Thời điểm cải tạo sửa chữa khoảng năm 2010.

Tại thời điểm lập biên bản vi phạm hành chính, ông Nguyễn Đình Q là người đang trực tiếp sử dụng (chiếm) thửa đất trên để sinh hoạt phục vụ đời sống.

Hành vi vi phạm của ông Nguyễn Đình Q được quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 14, Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Ngày 16/9/2022, Ủy ban nhân dân xã tiến hành niêm yết công khai biên bản vi phạm hành chính số 08/BB-VPHC ngày 15/9/2022 tại 03 nơi: Vị trí khu đất vi phạm gần nghĩa trang nhân dân cụm Chấn, thôn Chung C; Nhà văn hóa cụm Chấn, thôn Chung C; trụ sở Ủy ban nhân dân xã V. Thời gian niêm yết công khai từ ngày 16/9/2022 đến hết ngày 20/9/2022.

Ngày 21/9/2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã V ban hành Quyết định số: 296/QĐ-XPHC về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Nguyễn Đình Q tại thôn Chung C, xã V, huyện P, Thành phố H.

Sau khi ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Nguyễn Đình Q, Ủy ban nhân dân xã đã ban hành nhiều văn bản yêu cầu gia đình tự tháo dỡ, tự khắc phục hậu quả vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai: Thông báo số 237/TB-UBND ngày 11/10/2022, thông báo số 239/TB-UBND ngày 19/10/2022, Thông báo số 240/TB-UBND ngày 22/10/2022, ông Nguyễn Đình Q đã được thông qua nội dung thông báo nhưng cố tình không nhận thông báo và không ký vào biên bản bàn giao của Ủy ban nhân dân xã và không chấp hành việc tự tháo dỡ, tự khắc phục hậu quả vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Ngày 05/6/2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã V ban hành Quyết định số 63/QĐCCXP về việc cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Nguyễn Đình Q thuộc thôn Chung C, xã V.

Sau khi ban hành quyết định cưỡng chế, Ban tuyên truyền, vận động theo Quyết định số 54/QĐ/ĐU ngày 05/6/2023 của Đảng ủy xã V đã nhiều lần đến gia đình ông Nguyễn Đình Q để tuyên truyền, vận động gia đình chấp hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, tự tháo dỡ, tự khắc phục hậu quả vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Kết quả các buổi làm việc, gia đình ông Nguyễn Đình Q không chấp hành việc tự tháo dỡ, đề nghị được tiếp tục sử dụng công trình để ở và trông coi nghĩa trang nhân dân thôn Chung C.

Ngày 11/7/2023, tổ công tác của Ủy ban nhân dân xã V phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện P tổ chức cưỡng chế thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Nguyễn Đình Q thuộc thôn Chung C, xã V, huyện P, thành phố H theo quy định của pháp luật.

Việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã V ban hành Quyết định số 296/QĐ-XPHC ngày 21/9/2022 về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Nguyễn Đình Q và Quyết định số 63/QĐ-CCXP ngày 05/6/2023 về việc cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Nguyễn Đình Q là đảm bảo theo đúng trình tự, quy định của pháp luật. Do vậy, việc ông Nguyễn Đình Q yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với tài sản trên đất đã bị cưỡng chế phá dỡ tổng giá trị tạm tính là 177.116.000 đồng (Một trăm bảy mươi bảy triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng) là không đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Tòa án xem xét giải quyết vụ việc theo quy định.

Tại bản án hành hành chính sơ thẩm số 01/2024/HC-ST ngày 12 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện P đã quyết định như sau:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, Điều 31, Điều 45, Điều 50, khoản 2 Điều 52, khoản 5 Điều 60, điểm b khoản 2 Điều 116, khoản 2 Điều 158, điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; Căn cứ các điều 28, 29, 38, 52, 86, 87, 88 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Căn cứ Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính; Căn cứ Nghị định 91/2019/NĐ - CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; Căn cứ Nghị định 118/2021/NĐ - CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành xử lý vi phạm hành chính; Căn cứ khoản 1 Điều 26, khoản 1 Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Bác những yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đình Q về việc: Yêu cầu hủy Quyết định số 296/QĐ-XPVPHC ngày 21/9/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã V, huyện P, thành phố H xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Nguyễn Đình Q, hủy Quyết định số 63/QĐ-CCXP ngày 05/6/2023 của Chủ tịch

Ủy ban nhân dân xã V, huyện P , thành phố H về việc cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Nguyễn Đình Q; Yêu cầu buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã V bồi thường thiệt hại số tiền 330.160.000 (Ba trăm ba mươi triệu một trăm sáu mươi nghìn) đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm, ngày 22/4/2024 ông Nguyễn Đình Q có đơn kháng cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm với các lý do: Không chấp nhận về việc HĐXX không chấp nhận yêu cầu khởi kiện; Nội dung bản án không đánh giá được hết vấn đề, không xác định được đối tượng vi phạm, không đánh giá được bản chất vụ việc dẫn đến bản án không được khách quan, ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của ông.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Ông Nguyễn Đình Q giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo, đề nghị Tòa án hủy bản án hành chính sơ thẩm số 01/2024/HC-ST ngày 12/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện P .

Người đại diện theo ủy quyền và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Đình Q.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Quá trình tham gia tố tụng của các đương sự, quá trình tiến hành tố tụng của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Luật tố tụng hành chính. Tòa án giải quyết đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật.

Về tư cách tham gia tố tụng trong vụ án: Bổ sung UBND xã V tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTW Quốc Hội, đề nghị HĐXX: Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Đình Q. Giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm số 01/2024/HCST ngày 12/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện P .

Về án phí: Do kháng cáo của ông Q không được chấp nhận nên ông Q phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án trên cơ sở thẩm tra xem xét đầy đủ, toàn diện lời khai của các đương sự, ý kiến của Luật sư và của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

Xét nội dung kháng cáo của ông Nguyễn Đình Q:

1. Về tố tụng:

- *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Ông Nguyễn Đình Q khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 296/QĐ-XPVPHC ngày 21/9/2022 của Chủ tịch UBND xã V, huyện P, thành phố H về xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Nguyễn Đình Q và Quyết định số 63/QĐ-CCXP ngày 05/6/2023 của Chủ tịch UBND xã V, huyện P, thành phố H về việc cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính; Yêu cầu buộc Chủ tịch UBND xã V bồi thường thiệt hại số tiền 330.160.000 đồng. Đây là các quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai nên là đối tượng khởi kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 3 và Điều 30 Luật Tố tụng hành chính. Người bị kiện là Chủ tịch UBND xã V nên Tòa án nhân dân huyện P thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

Ngày 12/4/2024, ông Nguyễn Đình Q có mặt tại phiên toà xét xử vụ án. Ngày 22/4/2024, ông Q kháng cáo bản án số 01/2024/HC-ST ngày 12/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện P là đảm bảo về thời hạn kháng cáo nên Toà án nhân dân thành phố H thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

- *Về thời hiệu khởi kiện:* Ngày 24/7/2023, ông Nguyễn Đình Q có đơn khởi kiện yêu cầu hủy các quyết định hành chính nêu trên gửi Tòa án nhân dân huyện P là đảm bảo về thời hiệu khởi kiện theo điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

- *Về tư cách tham gia tố tụng:* Ngày 15/9/2022, UBND xã V đã tiến hành lập Biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực đất đai số 08/BB-VPHC đối với ông Nguyễn Đình Q với hành vi chiếm đất nông nghiệp không phải là đất trồng lúa (là đất công do Ủy ban nhân dân xã V quản lý) nên cần phải đưa UBND xã V vào tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Xét thấy, UBND xã V cũng đã có ý kiến đối với yêu cầu của người khởi kiện và nhất trí với bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện P.

Tại phiên tòa người bị kiện là Chủ tịch UBND xã V và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là UBND xã V có đơn xin giải quyết vắng mặt. Căn cứ điểm khoản 2 điều 157 luật Tố tụng hành chính, Tòa án xét xử vắng mặt những người này.

Ngoài xem xét các quyết định hành chính bị kiện, Hội đồng xét xử còn xem xét các Quyết định hành chính có liên quan gồm Quyết định số 54/QĐ-HBMPXPHC ngày 10/4/2024 về việc hủy bỏ một phần nội dung Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 296/QĐ - XPVC ngày 21/09/2022 của Chủ tịch UBND xã V; Biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực đất đai số 08/BB-VPHC ngày 15/9/2022 của UBND xã V.

2. Về nội dung:

- Xét tính hợp pháp của Quyết định số 296/QĐ-XPVC ngày 21/9/2022 của

Chủ tịch UBND xã V về việc xử phạt vi phạm hành chính và Quyết định số 63/QĐ-CCXP ngày 05/6/2023 của Chủ tịch UBND xã V về việc cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính; Quyết định số 54/QĐ - HBMPXPHC ngày 10/4/2024 về việc hủy bỏ một phần nội dung Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 296/QĐ - XPHC ngày 21/09/2022 của Chủ tịch UBND xã V đối với ông Nguyễn Đình Q; Biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực đất đai số 08/BB-VPHC ngày 15/9/2022 của UBND xã V.

Về trình tự, thủ tục và thẩm quyền ban hành: Quyết định số 296/QĐ-XPHC ngày 21/9/2022 về việc xử phạt vi phạm hành chính và Quyết định số 63/QĐ-CCXP ngày 05/6/2023 về việc cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch UBND xã V là đúng trình tự, thủ tục cũng như thẩm quyền và hình thức theo quy định tại Điều 38; Điều 58; Điều 87 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2020 có hiệu lực ngày 01/01/2022.

Về nội dung:

Về đối tượng bị xử phạt vi phạm hành chính: Tại phiên tòa phúc thẩm người kháng cáo cho rằng Chủ tịch UBND xã V ban hành các quyết định hành chính bị xử phạt đối với ông Q là không đúng đối tượng. Nhận thấy: Tại thời điểm kiểm tra hành chính người sử dụng đất là ông Q, tại phiên tòa phúc thẩm người đại diện theo ủy quyền của ông Q xác nhận ông Q là người trực tiếp sinh sống trên đất. Do đó, Chủ tịch và UBND xã V xác định ông Q là đối tượng bị áp dụng các biện pháp xử lý vi phạm hành chính là đúng quy định tại Điều 5 Luật Xử phạt vi phạm hành chính.

Ngày 15/9/2022, ủy ban nhân dân xã V lập biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực đất đai đối với ông Q với hành vi chiếm đất công do UBND xã quản lý xây dựng công trình trên đất gồm: nhà tạm xây bằng gạch ba banh lợp mái tôn cao 3,2m trong đó có khoảng 15m² ông C bố ông Q xây dựng (KT 5,5m X 6,8m = 37,4m²); CT phụ và bếp xây bằng gạch ba banh lợp mái prô xi măng (KT 5,8m X 5,8m = 31,9m²) bể chứa nước (KT 1,4m X 2,0 = 2,8 m²) và chuồng chăn nuôi tạm, sân bê tông. Thời điểm cải tạo sửa chữa khoảng năm 2010.

Ngày 21/09/2022, Chủ tịch UBND xã V ban hành Quyết định số 296/QĐ-XPHC về xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Q về hành vi trên. Ngày 5/6/2023, Chủ tịch UBND xã V ban hành Quyết định số 63/QĐ-CCXP về việc cưỡng chế quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Q, do ông Q không thực hiện Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 296/QĐ-XPHC.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xác định:

Về nguồn gốc đất: Vị trí đất ông Q đang sử dụng có diện tích 72,1m² tại khu vực nghĩa trang thôn Chung C nguồn gốc là đất mương thoát nước do UBND xã quản lý.

Về quá trình sử dụng đất: Năm 1980, thôn Chung C cử ông Nguyễn Đình C là bố ông Q ra khu nghĩa trang để trông mộ. Ông C chỉ được thôn Chấn cho dựng

tạm lều để phục vụ cho việc trông nghĩa trang, nhưng ông C đã xây dựng nhà ở và công trình phụ, bếp...để phục vụ đời sống sinh hoạt. Sau khi ông C mất, ông Q là người sinh sống trên đất, năm 2007 ông Q coi nói, sửa chữa nhà để ở.

Việc UBND xã V lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi của ông Q về hành vi vi phạm chiếm đất công do UBND xã quản lý xây dựng công trình trên đất là đúng. Tuy nhiên, biên bản vi phạm hành chính xác định thời điểm cải tạo sửa chữa năm 2010 đến nay là hết thời hạn xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Luật xử lý vi phạm hành chính 2020. Lẽ ra, trong trường hợp này Chủ tịch UBND xã V ra Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Q theo quy định tại khoản 2 Điều 65 Luật Xử lý vi phạm hành chính 2020.

Ngoài ra, Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 296/QĐ-XPHC của Chủ tịch UBND xã V có một phần nội dung: *buộc trả lại đất đã chiếm và buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm* là vượt quá thẩm quyền theo quy định tại Điều 38 Luật XLVPHC 2022. Nhưng Chủ tịch UBND xã đã ban hành Quyết định 54/QĐ-UBND hủy bỏ nội dung này là phù hợp với quy định pháp luật. Do vậy, cần rút kinh nghiệm với UBND xã V buông lỏng quản lý tại địa phương để hộ dân tự ý xây dựng công trình chiếm đất công nhưng không có việc xử lý vi phạm. Kiến nghị UBND xã V trong việc ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đúng quy định Luật xử lý vi phạm hành chính 2022.

Mặc dù, việc ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính của UBND xã V là không chính xác. Tuy nhiên, diện tích đất 72,1m² ông Nguyễn Đình Q đang sử dụng là đất công do UBND xã quản lý. UBND xã V xác định ông Q có hành vi chiếm đất *vi phạm điểm a khoản 2 Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ – CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai* là có căn cứ. Vì vậy, Chủ tịch UBND xã V ban hành Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Q là đúng quy định tại Điều 86 Luật Xử lý vi phạm hành chính 2020.

Sau khi được các ban ngành của UBND xã V và thôn Chung C vận động thuyết phục nhiều lần nhưng ông Q không tự nguyện tháo dỡ công trình vi phạm, trả lại hiện trạng như trước khi vi phạm. Ngày 11/7/2023, tổ công tác của UBND xã V phối hợp với UBND huyện P tổ chức cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Nguyễn Đình Q. Việc tổ chức cưỡng chế đảm bảo đúng quy định Điều 88 Luật XLVPHC 2020 và Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Việc UBND huyện P tổ chức cưỡng chế thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông

Nguyễn Đình Q thuộc thôn Chung C, xã V, huyện P , thành phố H theo Quyết định 63/QĐ-CCXP ngày 5/6/2023 đúng quy định.

Do vậy, Chủ tịch UBND xã V ban hành Quyết định số 296/QĐ-XPHC ngày 21/9/2022 về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Nguyễn Đình Q và Quyết định số 63/QĐ-CCXP ngày 05/6/2023 về việc cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Nguyễn Đình Q là đảm bảo theo đúng trình tự, quy định của pháp luật.

- Đối với Quyết định số 54/QĐ - HBMPXPHC ngày 10/4/2024 về việc hủy bỏ một phần nội dung Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 296/QĐ - XPHC ngày 21/09/2022 của Chủ tịch UBND xã V đối với ông Nguyễn Đình Q

Về trình tự, thủ tục và thẩm quyền: Quyết định số 54/QĐ - HBMPXPHC ngày 10/4/2024 của Chủ tịch UBND xã V được ban hành đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định tại Điều 18 Luật XLVPHC, Điều 14 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính.

Về nội dung: tại phiên tòa phúc thẩm người kháng cáo xuất trình Quyết định số 54 /QĐ - HBMPXPHC ngày 10/4/2024 có nội dung: Hủy bỏ một phần điểm c khoản 5 Điều 1 của Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 296/QĐ-XPHC cụ thể: *Tự tháo dỡ công trình vi phạm, thu dọn toàn bộ vật liệu ra khỏi nơi vi phạm; buộc trả lại đất đã chiếm và buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm.* Trong hồ sơ vụ án, người bị kiện cung cấp Quyết định số 54 /QĐ - HBMPXPHC ngày 10/4/2024 có nội dung: *Buộc trả lại đất đã chiếm và buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm.*

Nhận thấy: Quyết định số 54/ QĐ - HBMPXPHC ngày 10/4/2024 có nội dung: *Buộc trả lại đất đã chiếm và buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm* đã được Tòa án sơ thẩm thu thập theo đúng trình tự thủ tục luật định do UBND xã V giao nộp tại phiên tòa sơ thẩm và được công khai chứng cứ với các đương sự, do đó xác định là chứng cứ hợp pháp. Quyết định 54 QĐ - HBMPXPHC ngày 10/4/2024 được ông Q xuất trình tại phiên tòa phúc thẩm nhưng không chứng minh được việc giao nhận hợp pháp quyết định này giữa ông và UBND xã. Ngoài ra tại phiên tòa phúc thẩm, bà Thảo người đại diện theo ủy quyền của ông Q trình bày là nhận được quyết định này từ một người của xã giao nhưng không cung cấp tài liệu chứng minh. Như vậy, không công nhận Quyết định số 54/ QĐ – HBMPXPHC do ông Q xuất trình là chứng cứ hợp pháp.

Về nội dung: Chủ tịch UBND xã V đã phát hiện kịp thời sai sót ban hành quyết định hủy bỏ một phần quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại:

Như đã nhận định ở trên, hành vi vi phạm hành chính của ông Q là đúng nên Chủ tịch UBND xã V ra Quyết xử phạt vi phạm hành chính và Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả là phù hợp. Vì vậy, yêu cầu bồi thường thiệt hại do quyết định cưỡng chế gây ra với số tiền 330.160.000 đồng gồm: tổn thất tinh thần, chi phí thuê luật sư, thiệt hại về tài sản... là không có căn cứ chấp nhận.

Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Q là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Tuy nhiên tòa án cấp sơ thẩm trong quá trình giải quyết vụ án còn thiếu sót gồm: Chưa triệu tập người tham gia tố tụng là UBND xã V, không xét Quyết định số 54/QĐ - HBMPXPHC ngày 10/4/2024 của Chủ tịch UBND xã V về việc hủy bỏ một phần nội dung Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 296/QĐ - XPHC ngày 21/09/2022 của Chủ tịch UBND xã V là quyết định hành chính có liên quan. Tại cấp phúc thẩm đã xem xét và bổ sung nội dung này, do đó Tòa cấp sơ thẩm cần nghiêm túc rút kinh nghiệm.

Từ những phân tích, đánh giá trên nhận thấy: Yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Đình Q là không có cơ sở chấp nhận.

Luận cứ của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Đình Q không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

Kết luận của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố H phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Về án phí: Ông Nguyễn Đình Q phải chịu án phí hành chính sơ thẩm và phúc thẩm theo quy định

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 5 Điều 1 Nghị quyết 104/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội;

- Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 3, khoản 1 Điều 31, điểm a khoản 2 Điều 116, khoản 1 Điều 241 Luật tổ chức Hành chính năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 58 của Luật Đất đai năm 1993; khoản 13 Điều 4 của Luật Đất đai năm 2003; khoản 4, 9, 16 Điều 3 của Luật Đất đai năm 2013;

- Căn cứ vào các Điều 28, 57, 58, 59, 65, 66, 86 và 87 của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012;

- Căn cứ Điều 36 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2016;

- Căn cứ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính (được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ);

- Căn cứ Nghị định số 102/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai;

- Căn cứ Nghị định số 33/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

- Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15, khoản 1 Điều 32 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Xử:**

1. Bác kháng cáo của ông Nguyễn Đình Q.

Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2024/HC-ST ngày 12 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện P và quyết định cụ thể như sau:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đình Q về việc yêu cầu hủy:

- Quyết định số 296/QĐ-XPVPHC ngày 21/9/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã V, huyện P, thành phố H v/v xử phạt vi phạm hành chính;

- Quyết định số 63/QĐ-CCXP ngày 05/6/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã V, huyện P, thành phố H về việc cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành;

- Yêu cầu buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã V bồi thường thiệt hại số tiền 330.160.000 (Ba trăm ba mươi triệu một trăm sáu mươi nghìn) đồng.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Đình Q phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm và 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm. Xác nhận ông Nguyễn Đình Q đã nộp xong tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015278 ngày 07/11/2023 và số 0015458 ngày 06/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P.

Án xử công khai phúc thẩm, có hiệu lực thi hành kể từ ngày Tòa tuyên án./.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nơi nhận:

- VKSND TP H ;
- TAND huyện P ;
- VKSND huyện P ;

- THADS huyện P ;
- Các đương sự;
- Lưu HS/VP./.

Nguyễn Thị K T